TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Bà Nguyễn Thị Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-DS ngày 18/4/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-DS ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1943; địa chỉ: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Bà T có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa phía nguyên đơn là bà Trương Thị T trình bày:

Do mối quan hệ quan biết với bà nên ngày 27/12/2017, bà L có vay của bà 10.000.000đ (Mười triệu đồng), hẹn 10 ngày sau sẽ trả.

Đến ngày 07/02/2018, bà L tiếp tục hỏi vay của bà 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), hẹn 03 tháng sau sẽ trả cho bà số tiền này.

Tổng cả hai lần bà Bùi Thị L vay của bà là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Cả hai lần vay, bà L đều viết giấy vay tiền và ký vào giấy biên nhận vay tiền đó, khi vay bà không tính lãi suất. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay mặc dù bà đã đòi bà L nhiều lần nhưng bà L không trả được cho bà khoản tiền gốc nào. Vì vậy, bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị L phải trả cho bà số tiền là 16.500.000 đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nói trên, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Bùi Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình trước Tòa.

Ngày 18/5/2023, nguyên đơn đã đề nghị trưng cầu chữ ký, chữ viết của bà L. Tòa án đã trưng cầu chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng: Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1, khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T đối với bà Bùi Thị L.

- Buộc bà Bùi Thị L phải trả cho bà Trương T số tiền gốc là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

- Về chi phí giám định: Buộc bà Bùi Thị L phải hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị L phải chịu 825.000 đ (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trương Thị T khởi kiện đòi bà Bùi Thị L phải trả số tiền đã vay là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, bà Bùi Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc bà L cố tình trốn tránh không đến Tòa, có nghĩa là bà L đã từ chối quyền được trình bày tại Tòa

và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị L là phù hợp.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở căn cứ vào bản tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về khoản tiền vay: Mặc dù bà Bùi Thị L không đến Tòa án theo giấy báo, thông báo của Tòa án nên không thể hiện được quan điểm của mình. Theo đề nghị của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập tài liệu chứng cứ lấy tài liệu có chữ ký, chữ viết của bà Bùi Thị L để giám định. Tại Bản kết luận giám định số 771/KL-KTHS ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Thị L trên 02 "Giấy vay tiền" (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Thị L dưới mục "Người được tống đạt; người ký, ghi rõ họ tên" trên "biên bản cấp, tống đạt văn bản tố tụng; Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân" (Mẫu so sánh ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ những căn cứ trên có thể khẳng định: Chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 27/12/2017 và giấy vay tiền ngày 07/2/2018 là của bà Bùi Thị L. Do đó, khi các bên ký kết giao dịch dân sự đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T trình bày khi đến hạn trả nợ, bà đã đến nhà đòi bà L nhiều lần nhưng không được. Phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để thể hiện quan điểm của mình. Vì vậy, việc bà Trương Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị L phải trả cho bà số tiền gốc là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi: Bà Trương Thị T không đề nghị bà Bùi Thị L phải thanh toán cho mình khoản tiền lãi phát sinh từ khoản tiền gốc 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nói trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về chi phí giám định: Do yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc buộc bà Bùi Thị L phải hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[5] Về án phí: Phía bà Bùi Thị L mặc dù là người cao tuổi nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Bùi Thị L không đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Bà Bùi Thị L không có đơn xin miễn án phí nên không được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1, khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T đối với bà Bùi Thị L.

2. Buộc bà Bùi Thị L phải trả cho bà Trương T số tiền gốc là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

3. Về chi phí giám định: Buộc bà Bùi Thị L phải hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị L phải chịu 825.000 đ (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang